

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2024 – 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ / _____ / 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
I LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT									
1	Mô hình trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Chuyển giao kỹ thuật trong trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn; - Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; - Hình thành vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị của sản phẩm.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.	02 ha/điểm	Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ...	02 điểm	02 điểm	02 điểm	1. Xây dựng 06 điểm trình diễn, diện tích 12 ha. 2. Người dân nắm được kỹ thuật trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn. 3 Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - tiêu thụ).
2	Mô hình thâm canh cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP	- Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận VietGAP. Cấp mã số vùng trồng	02 ha/điểm, thực hiện 2 năm/điểm. (Năm thứ nhất: 01 vụ. Năm thứ 2: 01 vụ)	Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn,...	01 điểm: vụ 1	- 01 điểm: vụ 1 - 01 điểm: vụ 2	- 01 điểm: vụ 2	1. Xây dựng 02 điểm trình diễn, 08 ha (02 vụ/điểm/02 năm). + Vụ thứ 1: 02 điểm, diện tích 04 ha. + Vụ thứ 2: 02 điểm, diện tích 04 ha. 2. Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 3. Cấp 02 chứng nhận VietGAP cho 04 ha Ớt. Cấp mã số vùng trồng. 4. Người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP.
3	Mô hình sản xuất ngô	- Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh ngô	1. Xây dựng mô hình sản xuất Ngô	05ha/điểm	Phù Cát, Tây Sơn,	02 điểm	02 điểm	02 điểm	- Thực hiện 06 điểm, với diện tích 30 ha sản xuất ngô ngọt.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	ngọt gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	ngọt. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao giá trị sản xuất; - Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến.	ngọt. 2. Liên kết với doanh nghiệp/Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. 3. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.		Hoài Ân, Vĩnh Thạnh An Nhơn...				- Liên kết với doanh nghiệp/Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. - Người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất ngô ngọt. - Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng > 15% so với sản xuất đại trà.
4	Mô hình sản xuất Lúa cải chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Chuyển giao quy trình thâm canh Lúa cải tiến, sử dụng phân hữu cơ, để tạo ra sản phẩm an toàn đạt tiêu chuẩn hữu cơ. - Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. - Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận hữu cơ; 4. Cấp mã số vùng trồng; 5. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.	03 ha/điểm; 03 vụ liên tiếp/điểm (Năm thứ nhất: 01 vụ. Năm thứ 2: 02 vụ)	Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tuy Phước, An Nhơn, Quy Nhơn ...	02 điểm: vụ 1	- 02 điểm: vụ 1 - 02 điểm: vụ 2 - 02 điểm: vụ 3	- 02 điểm: vụ 2 - 02 điểm: vụ 3	1. Xây dựng 04 điểm trình diễn, diện tích 36 ha (03 vụ/điểm/02 năm). + Vụ thứ 1: 04 điểm, diện tích 12 ha. + Vụ thứ 2: diện tích 12 ha. + Vụ thứ 3: diện tích 12 ha. 2. Người dân nắm được kỹ thuật thâm canh Lúa cải tiến đạt tiêu chuẩn hữu cơ. 3. Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Cấp 04 chứng nhận Lúa hữu cơ cho 12 ha. Cấp mã số vùng trồng. 5. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ ...)
5	Mô hình thâm canh cây Dừa	- Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa theo hướng hữu cơ;	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập	1.000 cây/điểm	Hoài Nhơn	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, quy mô 2.000 cây Dừa; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	(dừa chế biến, thời kỳ kinh doanh) theo hướng hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân; - Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến tinh dầu dừa và các sản phẩm từ dừa, gắn liên kết chuỗi.	huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.						+ Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - thu hoạch - chế biến ...). - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Dừa theo hướng hữu cơ.
6	Mô hình thâm canh cây Xoài (giai đoạn kinh doanh) đạt tiêu chuẩn VietGAP.	- Chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình; 3. Thực hiện cấp chứng nhận VietGAP. Cấp mã số vùng trồng.	02ha/điểm	Phù Cát, Quy Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ,...	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, diện tích 04 ha; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01. + Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Cấp 2 chứng nhận VietGAP cho 04ha Xoài; cấp mã số vùng trồng. - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP.
7	Mô hình thâm canh cây Dừa xiêm (thời kỳ kinh doanh) đạt tiêu chuẩn hữu cơ.	- Chuyên giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ; - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận hữu	1.000 cây/điểm	Hoài Ân, Phù Cát, Hoài Nhơn, Phù Mỹ...	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, quy mô 2.000 cây Dừa; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01. + Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Cấp 02 chứng nhận hữu cơ cho 2.000

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
			ơ. Cấp mã số vùng trồng						cây Dừa; cấp mã số vùng trồng. - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ.
II CƠ GIỚI HÓA									
1	Mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa ở các vùng sản xuất lúa tập trung; - Chuyển giao quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm; - Tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất (công lao động), nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến (SRI); 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm. 	05 ha+01 giàn máy/điểm, (thực hiện 02 vụ liên tiếp)	An Nhơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn,...	01 điểm: vụ 1	- 02 điểm: vụ 1; - 01 điểm: vụ 2	- 02 điểm: vụ 2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng 03 điểm trình diễn, diện tích 30ha lúa với 03 giàn máy. + Vụ thứ 1: 03 điểm, diện tích 15 ha với 03 giàn máy; + Vụ thứ 2: diện tích 15 ha. 2. Người tham gia mô hình nắm được kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng... giàn máy; nông dân nắm được kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến (SRI). 3. Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - tiêu thụ).
III LĨNH VỰC CHĂN NUÔI									
1	Mô hình nuôi vỗ béo Bò thịt chất lượng cao bằng thức ăn tự trộn và phụ phế	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao kỹ thuật vỗ béo Bò thịt. - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 	10 con/điểm	Phù Cát, Phù Mỹ, An Nhơn, Hoài Ân,...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng 03 điểm, với 30 con bò; bò tăng trọng ≥ 01 kg/con/ngày. 2. Người dân nắm được kỹ thuật nuôi vỗ béo Bò thịt. 3. Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với chăn nuôi thông thường.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	phẩm ủ chua.	phẩm an toàn, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.							
2	Mô hình chăn nuôi Vịt biển thương phẩm gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.	- Chuyên giao kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển - Nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế trong chăn nuôi Vịt biển, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, bền vững, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ	3.000 con/điểm	Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước, Hoài Nhơn, Quy Nhơn, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Xây dựng 03 điểm, với 9.000 con; - Tỷ lệ nuôi sống $\geq 93\%$, trọng lượng Vịt xuất chuồng $\geq 2,4$ kg/con, tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng $\leq 2,7$ kg. - Người dân nắm được kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển thương phẩm. - Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng $>15\%$ so với sản xuất đại trà. - Xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất - tiêu thụ.
IV LĨNH VỰC THỦY SẢN									
1	Mô hình ứng dụng đèn LED trên tàu khai thác cá.	- Ứng dụng công nghệ đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt cá nổi ở vùng biển xa bờ thay thế cho bóng đèn cao áp. - Nâng cao hiệu quả sản xuất; giảm thiểu tác động của khí nhà kính đến môi trường; bảo vệ sức khỏe của ngư dân trên biển.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	50 bộ đèn LED/tàu/điểm	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Quy Nhơn, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Triển khai 03 điểm trình diễn, quy mô 150 bộ đèn LED/03 tàu. - Xây dựng mô hình sử dụng đèn LED chuyên dụng cho 03 tàu lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt xa bờ tại Bình Định; Tổng số 150 bộ đèn LED chuyên dụng 300W, hiệu suất quang 130lm/w, tuổi thọ > 20.000 giờ. Tiết kiệm 30 – 50% nhiên liệu chạy máy phát điện; giảm 18,5% chi phí/chuyến biển; lợi nhuận trung bình tăng 25% mỗi chuyến biển. - Tổ chức đào tạo, tập huấn quy trình, kỹ thuật sử dụng đèn LED chuyên dụng trong khai thác nghề lưới vây.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
2	Mô hình nuôi thương phẩm cá Điều hồng trong lồng-bè trên hồ chứa thủy lợi hoặc đập dâng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.	- Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. - Tăng thu nhập người dân, ổn định nuôi trồng thủy sản.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Gắn cơ sở thu mua tiêu thụ sản phẩm.	100m ³ /điểm	Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát,...	03 điểm	03 điểm	03 điểm	- Triển khai 09 điểm trình diễn, quy mô 900 m ³ . - Mật độ nuôi: 100 con/m ³ . - Tỷ lệ sống đạt ≥ 80%. - Khối lượng thân cá trung bình thu hoạch ≥ 500 g/con. - Năng suất ≥ 40 kg/m ³ . - Liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Tập huấn cho ngư dân, nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi.
3	Mô hình nuôi thương phẩm tôm Thẻ chân trắng Bán thâm canh - Thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc.	- Tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm. - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm sử dụng nước - kháng sinh - hóa chất.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	1.000 m ² /điểm	Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn ...	03 điểm	03 điểm	03 điểm	- Triển khai 09 điểm trình diễn, quy mô: 9.000 m ² . - Mật độ nuôi: 200 con/m ² . - Tỷ lệ sống tôm ương pha 1: ≥ 90%. - Tỷ lệ sống tôm nuôi (bao gồm GD 1 và 2) ≥ 80%. - Khối lượng thân tôm trung bình thu hoạch: ≥ 13 gam/con. - Năng suất: ≥ 18,0 tấn/vụ/ha. - Tập huấn cho ngư dân, nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi.
4	Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn kết hợp phát	Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái, kết hợp phát	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	01ha/điểm	Tp.Quy Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Triển khai 03 điểm trình diễn, quy mô 03 ha; - Chỉ tiêu kỹ thuật: + Tỷ lệ sống: Tôm ≥ 60%; cua ≥ 40%; cá ≥ 80%; + Kích cỡ thu hoạch: Tôm ≥ 20 g/con; cua ≥ 250 g/con; cá ≥ 300 g/con.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	triển du lịch sinh thái.	triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.							- Tạo nguồn cung thực phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm, hướng tới sinh thái, hữu cơ, tạo thêm nghề mới có thu nhập ổn định cho bà con ở các địa phương ven đầm.
V THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN									
1	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất Nông nghiệp; tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giải pháp kỹ thuật, thời vụ sản xuất; biện pháp phòng chống dịch bệnh, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất.	Thông tin tuyên truyền qua Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.		Toàn tỉnh	Năm 2024-2026			- Trên báo Bình Định thực hiện thường xuyên trên trang kinh tế số ra hàng ngày. - Trên sóng Phát thanh: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp phát vào sáng thứ Tư hàng tuần. - Trên sóng Truyền hình: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp - Nông thôn phát vào tối thứ sáu hàng tuần. - Kịp thời thông tin các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh...
2	Tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, xây dựng nông thôn mới,...	Tổ chức Tọa đàm phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định		Phim trường Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định hoặc ngoại cảnh	10 cuộc	10 cuộc	10 cuộc	- Thực hiện 30 cuộc Tọa đàm (10 cuộc/năm). - Nông dân trong tỉnh biết các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, các giải pháp chỉ đạo sản xuất và các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để phục vụ sản xuất.
3	Hội nghị giao ban công tác khuyến	Đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình	Tổ chức hội nghị giao ban		Tp. Quy Nhơn	01 hội nghị	01 hội nghị	01 hội nghị	- Thực hiện 03 cuộc hội nghị giao ban, với hơn 90 người tham dự (30 người/cuộc). - Tổ chức thực hiện có hiệu quả

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	nông	khuyến nông							chương trình, kế hoạch khuyến nông.
4	Hội thảo nhân rộng các mô hình có hiệu quả	- Tuyên truyền, đánh giá các mô hình có hiệu quả. - Xây dựng kế hoạch để nhân rộng	Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng cấp tỉnh, cấp huyện	Tại các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh	04 hội thảo	04 hội thảo	04 hội thảo		- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng, với hơn 840 người tham gia (04 cuộc/năm, với ít nhất 70 người/cuộc)
5	Ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng và quản lý CSDL Khuyến nông								
5.1	File quy trình kỹ thuật	- Phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, hội nghị. - Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình mới đến bà con nông dân	Xây dựng các File quy trình kỹ thuật		03 file	03 file	03 file		- Xây dựng ít nhất 09 file quy trình kỹ thuật về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, cơ giới hóa,.... - Đăng tải lên Website Trung tâm Khuyến nông để phục vụ nhu cầu của bà con nông dân.
5.2	Ảnh	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về kết quả hoạt động Chương trình Khuyến nông	Rửa một số ảnh tiêu biểu về hoạt động khuyến nông		300 ảnh	300 ảnh	300 ảnh		Ít nhất 900 tấm ảnh được rửa để treo trên các bảng pano, bảng tin của Trung tâm
5.3	In tờ rơi kỹ thuật	Chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất	In những tờ rơi về Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật để phục vụ công tác chuyển giao kỹ thuật		10.000 tờ	10.000 tờ	10.000 tờ		In ít nhất 30.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, cơ giới hóa,...
5.4	Máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu phục vụ tập huấn	Phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo	Trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu.		- 01 bộ máy tính - 01 bộ máy chiếu	-	- 01 bộ máy tính - 01 bộ máy chiếu		Trang bị 02 bộ máy vi tính xách tay, 02 bộ máy chiếu để phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo,...
5.5	Thuê bao internet	Nhằm đáp ứng yêu cầu cập nhập thông tin,	Trung tâm Khuyến nông		Hàng năm				Hệ thống mạng internet luôn được duy trì, nâng cấp.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
		<i>kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ công tác khuyến nông, chuyển đổi số hoạt động khuyến nông</i>							
5.6	<i>Duy trì tên miền Website Trung tâm Khuyến nông</i>	<i>Duy trì hoạt động của trang khuyennongbinhdinh.vn</i>	<i>Gia hạn tên miền</i>			<i>Hàng năm</i>			<i>Duy trì hoạt động Website của Trung tâm Khuyến nông Bình Định, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trang trang điện tử, nhu cầu truy cập thông tin ngày càng lớn của các hộ nông dân</i>
6	Tin, bài tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử Khuyến nông	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các mô hình khuyến nông có hiệu quả, gương sản xuất giỏi, các tin bài về hoạt động khuyến nông	Tin, bài viết về hoạt động khuyến nông			120 tin, bài	120 tin, bài	120 tin, bài	Xây dựng ít nhất 360 tin, bài viết đăng tải trên Website Khuyến nông Bình Định
VI BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO TẬP HUẤN									
1	Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên, khuyến nông viên cơ sở, nông dân	Tổ chức các lớp tập huấn		TP. Quy Nhơn	03 lớp	03 lớp	03 lớp	- Tổ chức ít nhất 09 lớp tập huấn, ít nhất 270 người tham gia (30 người/lớp) - Học viên tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nâng cao năng lực, ứng dụng vào sản xuất
2	Tập huấn ToT – Đào tạo tiểu giáo viên	- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông	Tổ chức các lớp tập huấn		Tp. Quy Nhơn	02 lớp	02 lớp	02lớp	- Tổ chức ít nhất 06 lớp tập huấn, ít nhất 180 người tham gia (30 người/lớp) - Nâng cao trình độ chuyên môn,

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
		- Bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao							ng nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho học viên.
3	Tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới	Giới thiệu, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nông dân ứng dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất	Tổ chức các lớp tập huấn		Tại các xã, phường, thị trấn	20 lớp	20 lớp	20 lớp	- Tổ chức ít nhất 60 lớp tập huấn (ít nhất 20 lớp/năm), với 3.000 người tham gia (50 người/lớp). - Cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm sản xuất cho nông dân để tổ chức sản xuất đạt kết quả cao hơn.
4	Chương trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân	Nhằm trao đổi, giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.	Tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với nông dân		Trong tỉnh	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	- Tổ chức ít nhất 45 cuộc (15 cuộc/năm), với khoảng 3.150 người tham gia (70 người/cuộc) - Nông dân nắm được các chính sách mới, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.
5	Tham quan học tập ngoài tỉnh	Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông các tỉnh và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới	Tổ chức các chuyến tham quan học tập		Ngoài tỉnh	02 chuyến	02 chuyến	02 chuyến	- Thực hiện ít nhất 06 chuyến tham quan, học tập ngoài tỉnh (02 chuyến/năm). - Học tập các mô hình khuyến nông có hiệu quả; thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sản xuất.